

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường
Dự án đầu tư xây dựng Bệnh viện Đa khoa An Hiền tại khối phố Phương
Hòa Tây, phường Hòa Thuận, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;

Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Bệnh viện Đa khoa An Hiền tại khối phố Phương Hòa Tây, phường Hòa Thuận, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Công văn số 19/CV-BVAH ngày 12/11/2020 của Công ty cổ phần Bệnh viện đa khoa An Hiền;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 925/TTr-STNMT ngày 16 /12/2020 và hồ sơ kèm theo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Dự án đầu tư xây dựng Bệnh viện Đa khoa An Hiền tại khối phố Phương Hòa Tây, phường Hòa Thuận, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam do Công ty cổ phần Bệnh viện đa khoa An Hiền làm Chủ dự án với các nội dung chính tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án theo quy định pháp luật.
2. Thực hiện nghiêm túc nội dung trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 quyết định này.

Điều 3. Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để cơ quan có thẩm quyền thực hiện các nội dung sau:

1. Xem xét, quyết định các bước tiếp theo của Dự án theo quy định tại Điều 25 Luật Bảo vệ môi trường
2. Kiểm tra, thanh tra, giám sát Chủ dự án trong việc thực hiện nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt.
3. Kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường (nếu có) của Dự án.
4. Trường hợp Chủ dự án vi phạm các quy định tại quyết định này, kịp thời báo cáo UBND tỉnh xem xét, xử lý.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Y tế; Chủ tịch UBND thành phố Tam Kỳ, Chủ tịch UBND phường Hòa Thuận, Giám đốc Ban quản lý dự án Đầu tư Xây dựng tỉnh, Giám đốc Công ty cổ phần Bệnh viện đa khoa An Hiền; thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP;
- Phòng PC05;
- Phòng TN&MT thành phố Tam Kỳ;
- Lưu: VT, KTN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hồ Quang Bửu



Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA
DỰ ÁN BỆNH VIỆN ĐA KHOA AN HIỀN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12/2020
của UBND tỉnh Quảng Nam)

1. Thông tin về dự án:

1.1. Các thông tin về Dự án:

- Tên Dự án: Dự án đầu tư xây dựng Bệnh viện Đa khoa An Hiền.
- Chủ Dự án: Công ty cổ phần Bệnh viện đa khoa An Hiền.
- Địa chỉ liên hệ: 183 Trần Cao Vân, khối phố 3, phường An Sơn, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.
- Địa chỉ thực hiện Dự án: Khối phố Phương Hòa Tây, phường Hòa Thuận, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất của Dự án:

- Phạm vi dự án: Thực hiện trên khu đất có diện tích 5.000 m² tại khối phố Phương Hòa Tây, phường Hòa Thuận, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam; có ranh giới được xác định như sau:
 - + Phía Đông: Giáp với quốc lộ 1A.
 - + Phía Tây: Giáp với ruộng lúa, sân banh phường.
 - + Phía Nam: Giáp Trung đoàn Cảnh sát Cơ động Trung bộ, Tiểu đoàn Cảnh sát Cơ động số 3.
 - + Phía Bắc: Giáp với Đường 36 m quy hoạch.
- Quy mô của dự án: 100 giường bệnh.

1.3. Các hạng mục chính của Dự án:

- Khối nhà chính: 09 tầng, diện tích xây dựng 1.650 m², tổng diện tích sàn 16.724,6 m² (không có tầng hầm).
- Khối kỹ thuật: 05 tầng, diện tích xây dựng 330 m², tổng diện tích sàn 1.690,6 m² (không có tầng hầm).
- Các công trình phụ trợ:
 - + Đường giao thông nội bộ, cây xanh cảnh quan, nhà để xe, nhà bảo vệ;
 - + Hệ thống thoát nước mưa chảy tràn;
 - + Hệ thống chống sét và phòng cháy chữa cháy.
- Đầu tư xây dựng hệ thống chất thải y tế bao gồm:
 - + Hệ thống xử lý nước thải 100 m³/ngày.đêm;
 - + Hệ thống thu gom nước thải;
 - + Bể chứa nước thải 100 m³ (ứng phó sự cố hệ thống xử lý nước thải);
 - + Hệ thống xử lý chất thải y tế: Nhà chứa chất thải rắn, phương tiện phân loại chất thải, các thùng chứa chất thải y tế và phương tiện bảo hộ lao động.
- Trồng cây xanh với tổng diện tích là 990 m² chiếm 19,8 % tổng diện tích Dự án.

- Đầu tư đồng bộ trang, thiết bị y tế phục vụ cho công tác khám, chữa bệnh.
- Tổng thể quy hoạch sử dụng đất của dự án bao gồm:

TT	Hạng mục	ĐVT	Diện tích	Tỷ lệ (%)
1	Diện tích xây dựng công trình	m ²	1.980	39,6
1.1	<i>Khối nhà chính</i>	<i>m²</i>	<i>1.650</i>	<i>33,0</i>
1.2	<i>Khối nhà kỹ thuật</i>	<i>m²</i>	<i>330</i>	<i>6,6</i>
2	Diện tích sân, đường nội bộ, cây xanh	m ²	3.020	60,4
2.1	<i>Đường giao thông nội bộ</i>	<i>m²</i>	<i>1.330</i>	<i>26,6</i>
2.2	<i>Cây xanh, cảnh quan và thảm cỏ</i>	<i>m²</i>	<i>990</i>	<i>19,8</i>
2.3	<i>Nhà để xe, bảo vệ, nhà giặt...</i>	<i>m²</i>	<i>500</i>	<i>10,0</i>
2.4	<i>Khu xử lý chất thải y tế</i>	<i>m²</i>	<i>200</i>	<i>4,0</i>
	Tổng cộng	m ²	5.000	100

Các chỉ tiêu xây dựng của dự án phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành và các quy hoạch phát triển có liên quan, phù hợp với các yêu cầu nêu tại Quyết định chủ trương đầu tư số 1301/QĐ-UBND ngày 04/5/2019 của UBND tỉnh Quảng Nam về đầu tư Bệnh viện Đa khoa An Hiền và Quyết định số 3952/QĐ-UBND ngày 05/12/2019 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc Phê duyệt bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam (kèm theo Phụ lục 1 – Danh mục thu hồi đất bổ sung KHSD đất năm 2019 của thành phố Tam Kỳ).

2. 2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ Dự án:

2.1. Các tác động môi trường chính của Dự án:

2.1.1. Trong giai đoạn thi công xây dựng:

- Đối với môi trường không khí: Bụi, khí thải, tiếng ồn.
- Đối với môi trường nước: nước thải sinh hoạt, nước thải xây dựng, nước mưa chảy tràn.

- Đối với chất thải: chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại trong quá trình thi công xây dựng các hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật của Dự án.

2.1.2. Trong giai đoạn hoạt động:

- Đối với môi trường không khí: Tiếng ồn, bụi, khí thải và mùi hôi.
- Đối với môi trường nước: Nước thải sinh hoạt, nước thải y tế và nước mưa chảy tràn.
- Đối với chất thải: chất thải y tế và chất thải nguy hại.

2.2. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

2.2.1. Bụi thải:

Hoạt động của các phương tiện vận tải phát sinh lượng khí thải chứa các chất ô nhiễm như bụi khói, CO, NO₂, CO₂ do đốt cháy nhiên liệu xăng và dầu diesel

trong động cơ và phát tán bụi do bụi cuốn lên từ nền đường.

2.2.2. Khí thải:

- Khí thải từ các hoạt động khám chữa bệnh: Các chất hữu cơ bay hơi như: Aceton, Este, Formandehit, Phenol, Benzen, Clo, Iot, HCl,.. phát sinh từ quá trình khám chữa bệnh, lưu giữ bệnh phẩm, xét nghiệm, khử trùng, lưu giữ hóa chất xét nghiệm và các công tác khác.

- Khí thải, mùi hôi từ vị trí tập kết chất thải rắn, từ hệ thống xử lý nước thải: phát sinh ra các khí gây mùi khó chịu từ việc lên men phân hủy của các chất hữu cơ. Trong đó các khí gây mùi chủ yếu là NH_3 , H_2S , CH_4 .

2.3. Quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải y tế (với quy mô 100 giường bệnh) $76 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$ với hệ số $k = 1,2$; lưu lượng thải $Q_{\text{th}} = 91,2 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$.

Dự án xây dựng hệ thống xử lý nước thải y tế có công suất xử lý $100 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$.

- Nước mưa chảy tràn: lưu lượng tính toán thoát nước mưa tại bệnh viện phải đảm bảo với lưu lượng thoát nước mưa $102,75 \text{ (lít/s)}$.

2.4. Quy mô, tính chất của chất thải y tế:

Chất thải y tế được phân loại theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 giữa Bộ Y tế và Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2.4.1. Chất thải lây nhiễm:

Chất thải lây nhiễm: 40 kg/tháng .

2.4.2. Chất thải nguy hại không lây nhiễm:

Chất thải nguy hại không lây nhiễm: 161 kg/tháng .

Trong đó:

- Chất thải nguy hại không lây nhiễm: 160 kg/tháng (theo Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015).

- Chất thải nguy hại khác: 01 kg/tháng (theo Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

2.4.3. Rác thải sinh hoạt (Chất thải y tế thông thường):

Rác thải sinh hoạt: 100 kg/ngày .

3. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường:

3.1. Trong giai đoạn triển khai xây dựng:

Việc giải phóng mặt bằng:

- Thực hiện các biện pháp triển khai công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng đúng theo quy định hiện hành của pháp luật.

- Rà phá bom mìn tại dự án: Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chuyên môn và kinh nghiệm để thực hiện.

3.2. Giai đoạn thi công:

3.2.1. Về thu gom và xử lý nước thải:

- Đối với nước thải xây dựng: Tại khu vực tiến hành đào hố lắng, thành và nền hố lắng được đầm chặt, lót vải bạt chống thấm để thu gom và lắng cặn.

- Đối với nước thải sinh hoạt: Bố trí 01 nhà vệ sinh di động dùng phục vụ cho công trường, đảm bảo phục vụ cho công nhân thi công trong khu vực dự án. Sau khi hoàn thành sẽ được tháo dỡ và lượng bùn cặn sẽ được hợp đồng với đơn vị chức năng đến đưa đi xử lý theo quy định.

3.2.2. Về xử lý bụi và khí thải:

- Xây dựng kế hoạch, thời gian thi công hợp lý, không bố trí thời gian thi công vào các giờ nghỉ ngơi (11h30 đến 13h00 và từ 18h00 đến 07h00) để giảm thiểu tối đa các tác động của tiếng ồn đến các hoạt động sinh hoạt thường ngày của người dân trong khu vực dự án.

- Xe vận chuyển không được chở quá trọng tải quy định của tuyến đường; phân bố xe ra vào công trường theo luồng với tần suất phù hợp, tránh ùn tắc, gây ô nhiễm khói bụi cho khu vực; Vận chuyển tránh các giờ cao điểm (từ 7h đến 8h và từ 16h đến 18h).

- Vệ sinh đường nội bộ và các tuyến đường vận chuyển khi thực hiện dự án, thực hiện tưới nước với tần suất 3 lần/ngày vào những ngày nắng nóng, hanh khô.

- Tất cả các xe ra khỏi công trình đều được phun nước để rửa sạch đất, cát, ... và phủ bạt kín thùng xe.

3.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn (CTR):

- Đất bóc hữu cơ: Đối với đất bóc hữu cơ khoảng 500 m³ sẽ tái sử dụng để bổ sung đất hữu cơ cho khu vực đất trồng cây xanh và công viên với diện tích 900 m².

- Thu gom, xử lý CTR xây dựng: Bố trí công nhân thu gom rác thải và dọn vệ sinh trên toàn công trường, toàn bộ rác thải sau khi thu gom được tập trung tại khu vực quy định trên công trường để tổ chức phân loại, xử lý. Tiến hành phân loại chất thải, tách riêng các chất có thể tái sử dụng, tái chế để có biện pháp xử lý thích hợp.

- CTR sinh hoạt: Bố trí công nhân thu gom hằng ngày, tại công trình bố trí 02 thùng chứa rác sinh hoạt HDPE 240 lít để thu gom rác thải sinh hoạt. Chủ dự án sẽ hợp đồng với đơn vị chức năng đến thu gom và mang đi xử lý theo quy định.

- Thu gom, xử lý chất thải nguy hại (CTNH): Các loại CTNH khác nhau được thu gom riêng. Tùy thuộc vào thành phần và tính chất mỗi loại sẽ chứa trong các dụng cụ riêng biệt. Bố trí 01 thùng chứa HDPE 240 lít để thu gom chất thải nguy hại và 01 thùng phi khoảng 240 lít để thu gom dầu thải tại công trường. Khi số lượng phát sinh đủ cho một lần thu gom, sẽ hợp đồng với đơn vị chức năng đến vận chuyển đi xử lý theo quy định.

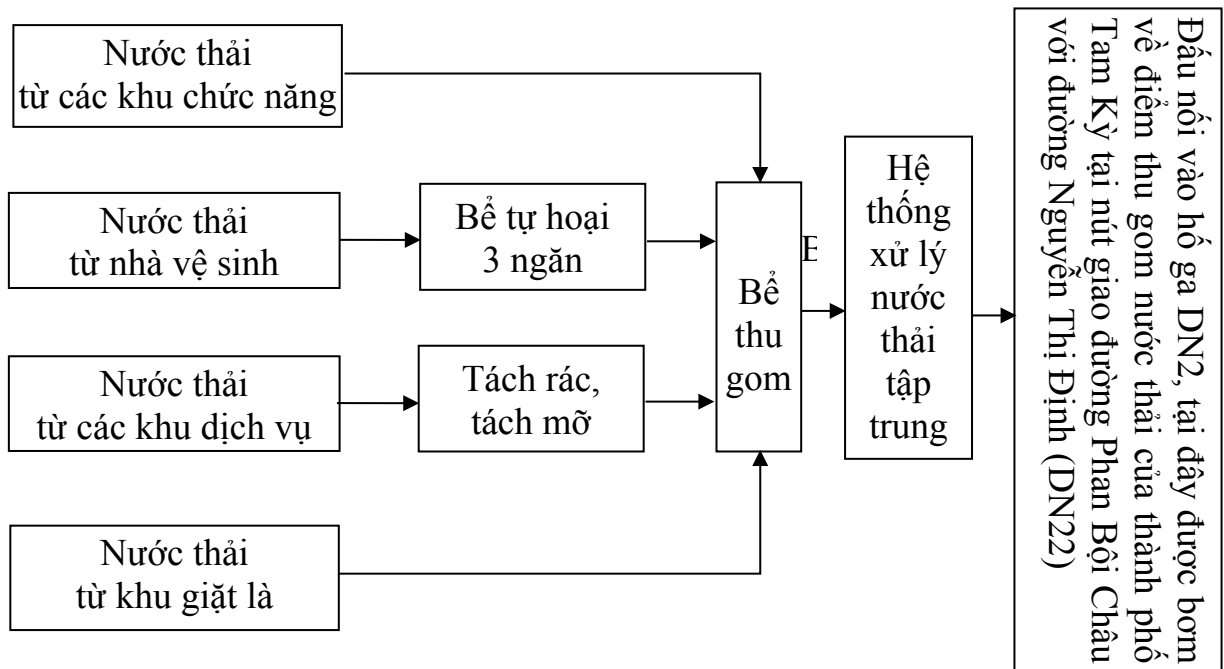
3.3. Các công trình, biện pháp BVMT giai đoạn hoạt động:

3.3.1. Công trình thu gom và xử lý nước thải y tế:

a) Phương án thu gom nước thải tại bệnh viện:

Nước thải của bệnh viện bao gồm nước thải từ các khu chức năng, nước thải từ nhà vệ sinh sau khi xử lý sơ bộ, nước thải từ khu dịch vụ sau khi xử lý sơ bộ và nước thải từ khu giặt là được đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt QCVN 28:2010/BTNMT (cột B, K= 1) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế, nước thải được đầu nối vào hố ga DN2 của dự án Khu đô thị Kiểu mẫu Tây Bắc, tại đây nước thải được bơm về điểm thu gom nước thải của thành phố Tam Kỳ tại nút giao đường Phan Bội Châu với đường Nguyễn Thị Định (DN22).

Phương án thu gom nước thải tại bệnh viện như sau:



b) Hệ thống xử lý nước thải y tế tập trung như sau:

Hệ thống xử lý nước thải được thiết An Hiên:

Toàn bộ nước thải phát sinh trong quá trình hoạt động của bệnh viện theo hệ thống thoát nước được dẫn về bể tiếp nhận.

Công nghệ xử lý nước thải y tế của bệnh viện được lựa chọn là công nghệ xử lý sinh học 2 bậc AO kết hợp với lọc MBR: Thiếu khí (Anoxic) – Hiếu khí (Oxic) kết hợp sử dụng giá thể vi sinh cho hệ thống xử lý nước thải – Lọc sinh học MBR.

- Tiêu chuẩn nước thải sau khi xử lý:

Nước thải sau hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt QCVN 28:2010/BTNMT (cột B, K= 1) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế.

- Điểm đầu nối:

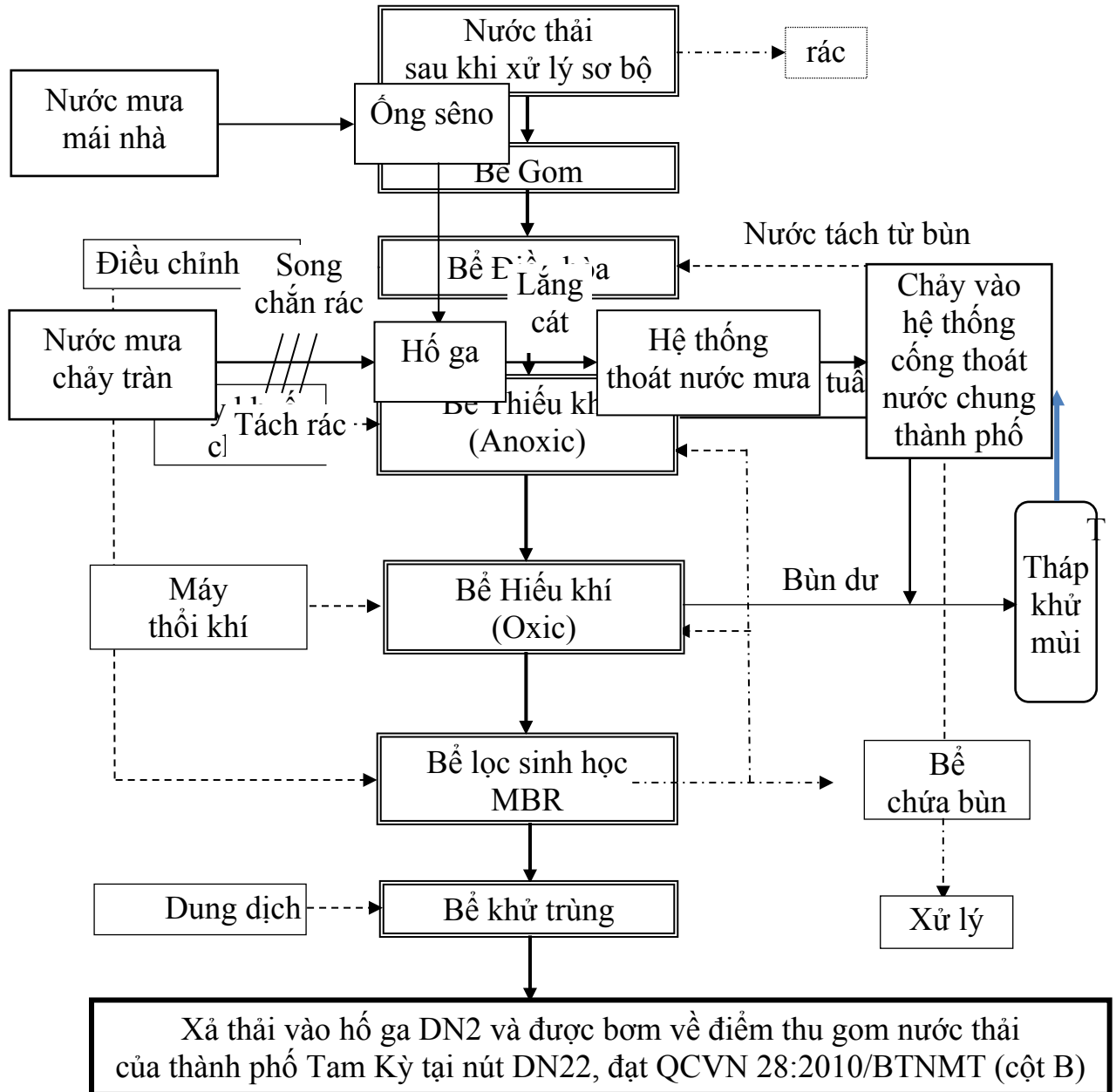
Nước thải sau khi xử lý đạt QCVN sẽ được đầu nối vào hố ga DN2 của dự án Khu đô thị Kiểu mẫu Tây Bắc để đưa về trạm xử lý nước thải của thành phố Tam Kỳ.

- Thời gian hoàn thành:

Hệ thống xử lý nước thải được đầu tư xây dựng mới và hoàn thành trước khi

bệnh viện chính thức đi vào hoạt động.

3.3.2. Công trình thu gom và thoát nước mưa:



Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống thu gom và thoát nước mưa.

Bố trí các tuyến cống thoát nước ống nhựa HDPE \varnothing 400, \varnothing 600 mm đi sát mép tường rào và sử dụng kết cấu hố ga thu kết hợp thăm, khoảng cách giữa các ga thu và ga thăm $L = 40 - 50$ m.

Dự án tiếp tục đầu tư tuyến cống hộp đầu nổi ở thượng lưu cống hiện trạng đi dọc theo đường Quốc lộ 1A và tuyến đường ĐH 33m để đảm bảo thoát nước cho khu vực, khẩu độ cống (1,6 x 1,6)m chịu lực, đi ngầm.

3.3.3. Công trình thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải y tế và CTNH:

a) Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm chất thải y tế:

- Chất thải y tế được phân loại tại nguồn theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 giữa Bộ Y tế và Bộ Tài

nguyên và Môi trường.

- Chất thải được phân loại tại nguồn theo từng loại và đựng trong các túi hoặc các thùng theo đúng quy định. Các chất thải y tế nguy hại không được để lẫn với các chất thải thông thường.

- Quy định màu sắc các túi, hộp và thùng đựng các chất thải y tế quy định tại Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 của Bộ Y tế và Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về quản lý chất thải y tế như sau:

- + Thùng nhựa màu vàng: chứa chất thải lây nhiễm;
- + Thùng nhựa màu đen: chứa chất thải nguy hại không lây nhiễm;
- + Thùng nhựa màu xanh: chứa rác thải sinh hoạt;
- + Thùng nhựa màu trắng: chứa chất thải tái chế.

- Đối với rác thải sinh hoạt (chất thải y tế thông thường): Bệnh viện sẽ bố trí các thùng chứa tại hành lang các buồng bệnh và hành lang các tiền sảnh. Hằng ngày lao công của bệnh viện sẽ thu gom vào thùng chứa rác thải màu xanh 120 lít, tập kết về nhà chứa rác để Công ty CP Môi trường đô thị Quảng Nam thu gom hằng ngày.

- Đối với chất thải nguy hại (theo Thông tư số 36/2015/TT- BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường) được thu gom riêng:

- + Lưu trữ tại kho chứa chất thải nguy hại.
- + Định kỳ 6 tháng giao đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

b) Nhà chứa rác thải và dụng cụ chứa chất thải rắn:

- Nhà chứa và tập kết rác thải có diện tích là 14,4 m² (4,5 x 3,2)m, được chia làm 02 phòng: phòng chứa chất thải rắn sinh hoạt và phòng chứa chất thải nguy hại.

- Dụng cụ chứa rác thải:

Số lượng thùng chứa chất thải rắn được đầu tư tại bệnh viện bao gồm chất thải rắn y tế (Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT), chất thải sinh hoạt và chất thải nguy hại (Thông tư số 36/2015/TT- BTNMT).

TT	Tên thiết bị	ĐVT	Số lượng
1	Thùng nhựa màu vàng 15 lít (chất thải lây nhiễm)	cái	20
2	Thùng nhựa màu đen 15 lít (CTNH không lây nhiễm)	cái	10
3	Thùng nhựa màu xanh 15 lít (chất thải y tế thông thường)	cái	40
4	Thùng nhựa màu trắng 30 lít (chứa chất thải tái chế)	cái	40
5	Thùng chứa rác thải màu xanh 120 lít (có bánh xe)	cái	6
6	Thùng chứa chất thải nguy hại 60 lít	cái	4

Tổng cộng	120
-----------	-----

3.3.4. Hệ thống chống sét và hệ thống phòng cháy chữa cháy:

Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống chống sét và hệ thống PCCC hoàn chỉnh:

- Lắp đặt hệ thống chống sét tại khu nhà chính (9 tầng).
- Đầu tư đồng bộ hệ thống phòng cháy chữa cháy và xây dựng bể chứa nước chữa cháy có dung tích tối thiểu 162 m³.

4. Danh mục các công trình bảo vệ môi trường chính của dự án:

Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của dự án như sau:

TT	Tên công trình	Số lượng	Công suất
1	Xây dựng và thiết bị hệ thống xử lý nước thải .	01 hệ thống	100 m ³ /ngày.đêm
2	Bể ứng phó sự cố HT XLNT	01 bể	100 m ³
3	Hệ thống thoát nước thải	01 hệ thống	
4	Hệ thống thoát nước mưa	01 hệ thống	
5	Hệ thống PCCC	01 hệ thống	
6	Hệ thống an toàn bức xạ các phòng XQ	01 hệ thống	
7	Nhà chứa rác thải y tế và CTNH	01 cái	14,4 m ²
8	Thùng chứa chất thải rắn	120 cái	
9	Trồng cây xanh	-	

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Chủ dự án:

5.1. Trong quá trình thi công xây dựng dự án:

5.1.1. Giám sát chất lượng môi trường không khí:

- Thông số giám sát: Vi khí hậu, tiếng ồn, bụi lơ lửng, SO₂, NO₂, CO.
- Tần suất: 03 tháng/lần trong giai đoạn thi công xây dựng.
- Vị trí lấy mẫu: 01 điểm tại khu vực đang thi công.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2013/BTNMT, QCVN 26:2010/BTNMT và QCVN 27:2010/BTNMT.

5.1.2. Giám sát CTR, CTNH:

Chủ đầu tư thường xuyên thực hiện việc giám sát thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn nguy hại phát sinh tại khu vực dự án, giám sát việc thực hiện các biện pháp an toàn lao động.

- Vị trí giám sát: Trên toàn bộ khu vực dự án.
- Tần suất giám sát: Thường xuyên trong giai đoạn thi công xây dựng.

5.2. Trong giai đoạn dự án đi vào hoạt động:

5.2.1. Giám sát chất lượng nước thải y tế:

- Các thông số giám sát: Tổng lưu lượng thải, pH, TSS, COD, BOD₅, Sunfua (theo H₂S), NH₄⁺-N, NO₃⁻-N, PO₄³⁻-P, dầu mỡ động thực vật, tổng Coliform, Salmonella, Shigella, Vibrio cholerae.

- Vị trí: 01 mẫu nước thải tại vị trí đầu ra của hệ thống XLNT tập trung.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần. Ngoài ra còn thực hiện việc giám sát đột xuất khi có sự cố môi trường hoặc có yêu cầu của chính quyền địa phương.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 28:2010/BTNMT (Cột B; K= 1,0) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế.

5.2.2. Giám sát chất lượng môi trường không khí:

- Các thông số giám sát: CO, NO₂, SO₂, H₂S và NH₃.

- Vị trí: 01 điểm tại hệ thống xử lý nước thải y tế.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần. Ngoài ra còn thực hiện việc giám sát đột xuất khi có sự cố môi trường hoặc có yêu cầu của chính quyền địa phương.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.

5.2.3. Giám sát chất thải y tế (Chất thải rắn và chất thải nguy hại):

- Các thông số giám sát: Khối lượng, chứng từ thu gom; phương thức thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn và CTNH.

- Vị trí giám sát: Toàn bộ khu vực dự án.

- Tần suất giám sát: Khi có phát sinh chất thải trong suốt thời gian hoạt động của dự án.

- Tiêu chuẩn so sánh: Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu; Thông tư liên Bộ số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 của Bộ Y tế và Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải y tế và Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại.

6. Trách nhiệm của Chủ dự án:

6.1. Tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường hiện hành có liên quan, đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường trong quá trình hoạt động Dự án.

6.2. Tuân thủ các yêu cầu về phòng ngừa, ứng cứu sự cố, phòng chống cháy, nổ, an toàn lao động trong quá trình thực hiện Dự án theo các quy định của pháp luật hiện hành.

6.3. Tất cả các loại máy móc, thiết bị, nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu được sử dụng trong dự án đều không thuộc danh mục cấm sử dụng ở Việt Nam theo quy định hiện hành.

6.4. Trong quá trình thực hiện dự án, nếu để xảy ra sự cố gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường và sức khỏe cộng đồng phải dừng ngay các hoạt động của Dự án gây ra sự cố; tổ chức ứng cứu khắc phục sự cố; báo cáo kịp thời về Sở

Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Tam Kỳ để được hướng dẫn giải quyết; chịu trách nhiệm khắc phục sự cố môi trường, bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

6.5. Xây dựng kế hoạch thực hiện quan trắc môi trường định kỳ gửi Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 31 tháng 12 của năm trước để theo dõi, giám sát và thực hiện đầy đủ Chương trình giám sát môi trường như đã nêu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường. Số liệu giám sát phải được cập nhật đầy đủ và lưu giữ để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra, đánh giá diễn biến về chất lượng môi trường của khu vực.

6.6. Lập và gửi Kế hoạch vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải của dự án về UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND thành phố Tam Kỳ trước khi bắt đầu tiến hành vận hành thử nghiệm ít nhất 20 (hai mươi) ngày làm việc. Thời gian vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải từ 03 (ba) đến 06 (sáu) tháng kể từ thời điểm bắt đầu vận hành thử nghiệm. Sau khi kết thúc thời gian vận hành thử nghiệm phải thông báo kết quả hoàn thành về UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND thành phố Tam Kỳ để theo dõi, giám sát.

6.7. Lập hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường (bao gồm công trình xử lý chất thải và các công trình bảo vệ môi trường khác) trước khi hết thời hạn vận hành thử nghiệm 30 (ba mươi) ngày trong trường hợp các công trình bảo vệ môi trường đáp ứng yêu cầu theo quy định của pháp luật, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND thành phố Tam Kỳ để kiểm tra, xác nhận hoàn thành trước khi đưa dự án vận hành chính thức.

6.8. Trong quá trình triển khai dự án, Chủ dự án có những thay đổi quy định tại Khoản 2, Điều 26 Luật Bảo vệ môi trường thuộc các trường hợp được quy định cụ thể tại Điểm 4 Khoản 7 Điều 1 tại Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ phải có văn bản báo cáo UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường và chỉ được thực hiện những nội dung thay đổi sau khi có quyết định chấp thuận về môi trường của UBND tỉnh.

7. Các điều kiện liên quan kèm theo:

7.1. Dự án chỉ được triển khai xây dựng khi cấp có thẩm quyền cho phép đầu tư, chuyển đổi mục đích sử dụng đất, giao đất và thực hiện các quy định khác theo pháp luật hiện hành.

7.2. Thiết kế cơ sở và các công trình bảo vệ môi trường trong thiết kế cơ sở của Dự án được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.

7.3. Chủ dự án chịu trách nhiệm về công tác an toàn về xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật và công tác bảo vệ môi trường trong quá trình chuẩn bị, triển khai, xây dựng và vận hành Dự án; tuân thủ nghiêm các quy định của UBND tỉnh, các quy định pháp luật hiện hành của nhà nước.

7.4. Thu gom, phân loại và xử lý toàn bộ chất thải y tế, CTNH phát sinh đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường, an toàn và tuân thủ các quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu; Thông tư liên Bộ số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 của Bộ

Y tế và Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải y tế và Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại.

7.5. Thực hiện các biện pháp tổ chức thi công và các giải pháp kỹ thuật phù hợp để giảm thiểu bụi, tiếng ồn trong quá trình thi công và vận hành Dự án. Xây dựng, vận hành hệ thống thu gom, xử lý nước thải đảm bảo toàn bộ nước thải y tế phát sinh từ Dự án được xử lý đạt QCVN 28:2010/BTNMT (Cột B); thu gom, xử lý các loại nước thải phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án, bảo đảm đạt các Quy chuẩn Việt nam về môi trường hiện hành trước khi thải ra môi trường.

7.6. Xây dựng, đấu nối và vận hành mạng lưới thu gom, thoát nước mưa, nước thải đảm bảo các yêu cầu về tiêu thoát nước và các điều kiện vệ sinh môi trường trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án.

7.7. Có các biện pháp kỹ thuật an toàn và môi trường phù hợp nhằm giảm thiểu tác động của Dự án tới các hoạt động giao thông đường bộ; có các biện pháp cải tạo, nâng cấp các công trình giao thông bị ảnh hưởng bởi việc thực hiện dự án; thực hiện nghiêm túc chiều cao xây dựng, các yêu cầu về an ninh, quốc phòng; không làm ảnh hưởng đến các hoạt động cứu hộ, cứu nạn, tới các di tích văn hóa, các hoạt động du lịch trong khu vực.

7.8. Tiến hành trồng cây xanh trong khuôn viên Dự án song song với quá trình thi công xây dựng; đảm bảo tỷ lệ cây xanh tối thiểu đạt quy định của quy chuẩn xây dựng Việt Nam.

7.9. Phối hợp với UBND thành phố Tam Kỳ thực hiện các biện pháp đảm bảo cuộc sống cho người dân bị mất đất, mất sinh kế để thực hiện Dự án và đảm bảo an ninh, trật tự xã hội; đảm bảo việc tiêu thoát nước cho khu vực lân cận do tác động của việc thực hiện Dự án.

7.10. Lập và thực hiện phương án chi tiết về các biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường cho Dự án; tuân thủ các quy định của pháp luật về chất lượng cấp nước sinh hoạt, an toàn hóa chất, tài nguyên nước và các quy phạm kỹ thuật trong quá trình thực hiện Dự án.

7.11. Đền bù những thiệt hại môi trường do Dự án gây ra theo Luật Bảo vệ môi trường của Việt Nam và Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

7.12. Bảo đảm kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường và chương trình quan trắc, giám sát môi trường, đảm bảo các cam kết như đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.